TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm

2. Ông Nguyễn T Tiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Kim H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp CG, xã LĐ,huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*2. Bị đơn:*Ông Lê Văn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp CG, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Kim H trình bày: Vào năm 2001 bà có kết hôn với ông Lê Văn T. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nên không còn sống chung, không liên lạc từ nhiều năm nay. Bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh ông Lê Văn T.

Ông Lê Văn T được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Đại diện địa phương xác định cả ông T thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về địa phương nên không xác định được tình trạng hôn nhân của bà H và ông T như thế nào. Tòa án cũng không tiến hành ghi lời khai của ông T được.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng bà có 01 người con chung tên Lê Kim P, sinh ngày 28/5/2005. Hiện nay cháu P đang sống cùng bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Ý kiến của cháu Lê Kim P: Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ, có cuộc sống ổn định. Khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và nợ chung nênkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70 và 71Bộ luật tố tụng dân sự.Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Dương Kim H đối với ông Lê Văn T. Giao cháu Lê Kim P cho bà Dương Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Buộc bà Dương Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Kim H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Ông Lê Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Kim H và ông Lê Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.Hôn nhân giữa bà H và ông T là tự nguyện và hợp pháp. Bà H xác định hiện nay bà và ông T không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng bà H đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay, không

còn liên lạc hay quan tâm lẫn nhau, đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Kim H.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Lê Kim P đang sống cùng bà Dương Kim H. Nguyện vọng của cháu cũng muốn được tiếp tục sống cùng bà H. Đây là ý chí tự nguyện của cháu P, không ai dụ dỗ hay ép buộc. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu P cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tâm lý cũng như hoàn cảnh sống của cháu.

[4] Vềtài sản chung và nợ chung: Bà Dương Kim H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Kim H xin ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Kim P, sinh ngày 28/5/2005 cho bà Dương Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Bà H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011979ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm